TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 210/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Bà Đoàn Thị Sim

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm: 1981 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2025 nguyên đơn ông Nguyễn Tùng L trình bày:

Ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H thành hôn với nhau năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống ông L và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên sống ly thân năm 2023 đến nay. Ông L và bà H không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn. Ông L và bà H có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 08/3/1999; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/11/2005; Nguyễn Tùng N, sinh ngày 13/02/2009. Hiện 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc T đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Đối với Nguyễn Tùng N đang do ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H2 trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà H2 nhưng vẫn vắng mặt và không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 có nơi cư trú tại xã N, nguyên đơn ông Nguyễn Tùng L khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H2 nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H thành hôn với nhau năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại đơn xác nhận ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã C thì thể hiện hôn nhân giữa ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau. Như vậy, hôn nhân giữa ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 08/3/1999; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/11/2005 đã trưởng thành; Nguyễn Tùng N, sinh ngày 13/02/2009. Ông L yêu cầu nuôi Nguyễn Tùng N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy Nguyễn Tùng N hiện nay do ông L trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng của Nguyễn Tùng N là sống với ông L, bà H không có ý kiến gì về con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Nguyễn Tùng N, sinh ngày 13/02/2009 cho ông L nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Giao Nguyễn Tùng N, sinh ngày 13/02/2009 cho ông L nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Nguyễn Tùng L phải chịu 300.000 đồng. Ông L có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011655 ngày 18/8/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cà Mau) được chuyển thu.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Võ Minh Luân